

Số/No: 1002/CV-TCTHK-VP

Hà Nội, ngày/ day 26 tháng/ month 6 năm/year 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ/
Regular Information Disclosure**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

To: State Securities Commission/ Ho Chi Minh Stock Exchange;

1. Tên công ty/ *Name of organization*: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP/
Vietnam Airlines JSC

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: HVN

- Địa chỉ/ *Address*: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội/ *200 Nguyen Son street, Long Bien district, Hanoi city, Vietnam*

- Điện thoại/ *Tel*: 024 38 732 732 - Fax: 024 38 720 429

- Người UQ CBTT/ *Person authorized to disclose information*: Kim Thị Thu Huyền-
Người phụ trách quản trị- Thư ký Tổng công ty/ *Chief Administrator - Secretary of the company.*

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam/ *Resolution and Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Airlines JSC.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày 26/06/2025 tại đường dẫn (chuyên mục Quan hệ cổ đông)/ *This information was published on the company's website on 26/06/2025, as in the link: <https://www.vietnamairlines.com/vn/vi/vietnam-airlines/investor-relations>/<https://www.vietnamairlines.com/vn/en/vietnam-airlines/investor-relations>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.*

Nơi nhận/To:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- VP, TT, TCKT, KTNB;
- Lưu: VT, VP (QUANGPHM).

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ-
THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY**

Organization representative

Chief Administrator - Secretary of the company



Kim Thị Thu Huyền

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tổng công ty Hàng không Việt Nam (200 phố Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - Hà Nội).

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines), mã số doanh nghiệp: 0100107518 đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi là Đại hội) với các nội dung như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT; Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT năm 2024.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2024.
- Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS.
- Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025.
- Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT.
- Báo cáo về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông lúc khai mạc Đại hội

Tham dự Đại hội có 86 người, sở hữu và đại diện cho 2.067.010.703 (*Hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười nghìn bảy trăm linh ba*) cổ phần, chiếm 93,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

2. Tại thời điểm thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền có mặt tại thời điểm diễn ra việc biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội là: 115 người, sở hữu và đại diện cho 2.122.226.473 (*Hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba*) cổ phần.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội và công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines giới thiệu khách mời, đại biểu. Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:

- Ông Phùng Quốc Chí - Cục trưởng Cục Phát triển DNNN, Bộ Tài chính;
- Ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Xây dựng;
- Ông Đỗ Hồng Cẩm - Phó Cục trưởng Cục HKVN;
- Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines;
- Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Người phụ trách kế toán, Chủ tịch Công đoàn, Lãnh đạo các công ty con, Lãnh đạo và đại diện các Cơ quan, Đơn vị đại diện cho các cổ đông người lao động của Vietnam Airlines;
- Đại diện cổ đông SCIC, cổ đông chiến lược ANA Holdings Inc., cổ đông Vietcombank cùng các cổ đông của Vietnam Airlines.

2. Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines tuyên bố khai mạc Đại hội.

3. Ông Vũ Đình Thủy - Trưởng Ban Tổ chức và Nhân lực, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Vietnam Airlines: 24.615 cổ đông, trong đó có 112 tổ chức và 24.503 cá nhân.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines: 2.214.394.174 (*Hai tỷ hai trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi bốn*) cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời đủ tư cách tham dự Đại hội: 24.615 cổ đông đại diện cho 2.214.394.174 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).

- Tổng số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đủ tư cách hợp lệ tham dự Đại hội là: 86 người, sở hữu và đại diện cho 2.067.010.703 (*Hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười nghìn bảy trăm linh ba*) cổ phần, chiếm 93,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Điều lệ hiện hành Vietnam Airlines, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Vietnam Airlines là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa

Thay mặt Ban tổ chức Đại hội, ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines đã giới thiệu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, bao gồm các thành viên sau:

- Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines: Chủ tọa;
- Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên.

2. Ban Thư ký Đại hội

Ông Kiều Anh - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines đã giới thiệu Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử để thực hiện nhiệm vụ ghi chép Biên bản, Nghị quyết Đại hội, gồm các ông/bà có tên sau:

- Bà Kim Thị Thu Huyền - Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty: Trưởng ban;
- Bà Âu Thị Thuý Hà - Phó Trưởng Ban Đầu tư – Mua sắm Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Đỗ Anh Tuấn - Phó Trưởng Ban Pháp chế Vietnam Airlines: Thành viên.

3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Để thực hiện công tác bầu cử và biểu quyết tại Đại hội, sau khi xem xét nhân sự do Chủ tọa giới thiệu, Đại hội đã bầu Ban Kiểm phiếu, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Vietnam Airlines: Trưởng ban;
- Bà Hà Thị Thu Hằng - Phó Trưởng Ban Kế hoạch & Phát triển Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Lưu Hồng Sơn - Phó Chánh Văn phòng Vietnam Airlines: Thành viên.

III. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Thay mặt Ban Chủ tọa, ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines đã trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

IV. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines, Chủ tọa Đại hội đã báo cáo với Đại hội về việc xin rút 01 nội dung về “Chiến lược phát triển TCT giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2045” và sẽ chuyển để báo cáo ĐHCĐ thường niên năm sau.

Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines, Chủ tọa Đại hội công bố nội dung Chương trình Đại hội.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

V. Nội dung chính của Đại hội

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

Đại hội đã nghe ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines trình bày Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Vietnam Airlines với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024	TH/KH (%)
1.	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	22,64	22,75	100,5
2.	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	38,24	37,21	97,3
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	273,5	310,5	113,5
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	926,4	1.017,3	109,8
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	4,37	4,36	99,7
6	Doanh thu				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024	TH/KH (%)
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	105.946	112.777	106,4
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	80.984	84.478	104,3
7	Lợi nhuận trước thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	4.524	8.416	186,0
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	105	2.787	2.645,6
8	Lợi nhuận sau thuế				
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	4.233	7.958	188,0
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	105	2.775	2.634,5
9	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	283,6	24,0	8,5

1.2 Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	KH2025/TH2024
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	25,4	111,6%
2.	Khách luân chuyển	Tỷ khách.km	41,84	112,4%
3.	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	346,2	111,5%
4.	Hàng hóa luân chuyển	Triệu tấn.km	1.129	111,0%
5.	Tấn luân chuyển (RTK)	Tỷ tấn.km	4,89	112,3%
6.	Doanh thu			
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	116.715	103,5%
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	110,4%
7.	Lợi nhuận trước thuế			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	KH2025/TH2024
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.554	66,0%
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	149,6%
8.	Lợi nhuận sau thuế			
8.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	5.119	64,3%
8.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	150,2%
9.	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	2.090,0	8.708,3%

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).

2. Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024

Đại hội đã nghe ông Trần Văn Hữu – Người phụ trách kế toán Vietnam Airlines trình bày Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2024)		
A. Tổng cộng tài sản	49.461	58.187
1. Tài sản ngắn hạn	8.233	17.338
2. Tài sản dài hạn	41.228	40.849
B. Tổng cộng nguồn vốn	49.461	58.187
1. Nợ phải trả	55.063	67.531
2. Vốn chủ sở hữu	(5.602)	(9.344)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(29.747)	(33.614)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2024		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	84.478	112.707
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	83.764	107.208
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	81.690	104.361
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	81.474	104.080
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		70
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	2.290	3.199
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	2.787	8.416
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	390
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		68
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	2.775	7.958
Trong đó:		
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.564
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CĐ không kiểm soát		394

Về phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty mẹ:

- Trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2024, Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 2.775.409.368.905 đồng;
- Lỗ sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2024: (-) 29.746.791.939.469 đồng.

Với lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của Công ty mẹ gần (-) 29.747 tỷ đồng; lỗ lũy kế hợp nhất trên (-) 33.614 tỷ đồng, Vietnam Airlines không có lợi nhuận để phân phối.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT)

3. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT; Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Vietnam Airlines năm 2024

Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT.

Đại hội đã nghe ông Trương Văn Phước - Thành viên độc lập HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Vietnam Airlines năm 2024

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).

4. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2024

Đại hội đã nghe bà Dương Thị Việt Thắm - Trưởng BKS Vietnam Airlines trình bày Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2024.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).

5. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT và BKS

Đại hội đã nghe ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT và BKS với các nội dung chính như sau:

5.1 Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **6.216,8** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 5.411,9 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 804,9 triệu đồng

5.2 Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là **9.432** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 8.184 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 1.248 triệu đồng

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).

6. Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025

Đại hội đã nghe ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines trình bày Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025 *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).*

7. Báo cáo về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày Báo cáo về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 của HĐQT).*

8. Thảo luận và biểu quyết

8.1 Thảo luận

Đại hội đã thảo luận về từng nội dung của các Báo cáo nêu trên. Có 12 cổ đông đưa ra 15 câu hỏi. Ban Chủ tọa và đại diện Vietnam Airlines đã giải đáp rõ ràng, đầy đủ, công khai, minh bạch. Ban Thư ký đã ghi chép đầy đủ tất cả các câu hỏi và nội dung trả lời. Các cổ đông tham dự Đại hội đã nhất trí với nội dung giải đáp của Ban Chủ tọa và đại diện Vietnam Airlines. Do điều kiện về thời gian, Đại hội nhất trí giao Ban Chủ tọa chỉ đạo Ban Thư ký tổng hợp các câu hỏi, trả lời tại Đại hội và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietnam Airlines (www.vietnamairlines.com, chuyên mục Quan hệ cổ đông).

Ý kiến Cổ đông Nhà nước - Bộ Tài chính: Đề nghị Hội đồng quản trị Vietnam Airlines chỉ đạo có ý kiến với Người đại diện phần vốn đầu tư của Vietnam Airlines tại các đơn vị thành viên về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hoặc sản lượng trên 8% so với thực hiện năm 2024 theo đúng tinh thần chỉ đạo của TTCP, Bộ Tài chính.

Ý kiến Cổ đông SCIC: Đề nghị Vietnam Airlines tiếp tục rà soát, tiết giảm, tối ưu hóa chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; chịu trách

nhiệm toàn diện về triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, không để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thất thoát vốn; bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.

8.2 Biểu quyết

8.2.1 Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

a) Đại hội thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Công ty mẹ - Vietnam Airlines năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	KH2025/TH2024
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	25,4	111,6%
2.	Tấn vận chuyển có doanh thu (RTK-Revenue tonne kilometre)	Tỷ tấn.km	4,89	112,3%
3.	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	110,4%
4.	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	149,6%

b) Đại hội thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

Tổng mức đầu tư phát triển không vượt quá 2.090 tỷ đồng. Việc triển khai các dự án đầu tư phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

c) Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines: Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh, được quyền xem xét, điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nếu cần thiết), nhằm đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, thích ứng linh hoạt trước các biến động khó lường của kinh tế thế giới; báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp gần nhất về kết quả thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.2 Về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập (Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thanh tra, kiểm tra kết luận có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2024, Đại hội giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines điều chỉnh các chỉ tiêu theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật); thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 nhằm tập trung nguồn lực cho phục hồi tài chính, đảm bảo cân đối dòng tiền và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.3 Về Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.4 Về Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Vietnam Airlines năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.5 Về Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.6 Về Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT và BKS

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung báo cáo. Đại hội ủy quyền cho HĐQT phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên cũng như thời gian làm việc trong năm, thì quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.110.173 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 116.300 phiếu, tương ứng với 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.7 Về Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung cập nhật của Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.110.173 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 116.300 phiếu, tương ứng với 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8.2.8 Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm và việc sửa đổi Điều 5, Điều 29, Điều 41 Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 2.119.884.673 phiếu, tương ứng 99,89% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 2.341.800 phiếu, tương ứng với 0,11% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9. Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT

9.1 Sau khi nghe ông Đinh Việt Tùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines, thay mặt Ban Chủ tọa trình bày dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT Vietnam Airlines, Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu tán thành: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.2 Đại hội đã nghe ông Lê Trường Giang - TV HĐQT Vietnam Airlines, trình bày Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 839/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 20/6/2025 của HĐQT*).

9.3 Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm Thành viên HĐQT do cổ đông nhà nước – Bộ Tài chính (chiếm 55,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines) đề cử, bao gồm:

- Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines;
- Ông Lê Hồng Hà - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines;
- Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines;
- Ông Lê Trường Giang - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines.

- Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tổng số phát ra: 115 thẻ biểu quyết, tương ứng với 2.122.226.473 cổ phần, tương đương 2.122.226.473 phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.122.226.473 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu tán thành: 2.119.884.673 phiếu, tương ứng 99,89% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 2.341.800 phiếu, tương ứng với 0,11% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.4 Sau khi nghe ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết về cách thức bầu cử, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT Vietnam Airlines.

10. Công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết

10.1 Đại hội đã nghe ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Thành viên HĐQT Vietnam Airlines như sau:

- Số lượng phiếu bầu cử Thành viên HĐQT phát ra: 115 phiếu, đại diện cho 2.122.226.473 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 8.488.905.892 số phiếu bầu.

- Số lượng phiếu bầu cử Thành viên HĐQT thu về: 103 phiếu, đại diện cho 2.122.134.425 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 8.488.537.700 số phiếu bầu. Trong đó:

- + Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: 96 phiếu, tương ứng với 2.122.126.505 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 8.488.506.020 số phiếu bầu;

- + Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: 07 phiếu, tương ứng với 7.920 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 31.680 số phiếu bầu.

Ông Đặng Ngọc Hòa (CCCD số 025072000351) được bầu làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với 2.119.786.814 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,89%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Đặng Ngọc Hòa là 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

Ông Lê Hồng Hà (CCCD số 001072092645) được bầu làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với 2.119.788.012 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,89%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Lê Hồng Hà là 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

Ông Tạ Mạnh Hùng (CCCD số 033072001572) được bầu làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với 2.119.780.072 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,89%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Tạ Mạnh Hùng là 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

Ông Lê Trường Giang (CCCD số 024067006666) được bầu làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines với 2.119.783.502 số phiếu bầu, tỷ lệ phiếu bầu 99,89%. Nhiệm kỳ Thành viên HĐQT Vietnam Airlines của ông Lê Trường Giang là 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

10.2 Ông Đặng Ngọc Trường - Phó Trưởng Ban Tài chính – kế toán Vietnam Airlines, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề đã được thông qua như sau:

- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Về Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024; việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Vietnam Airlines năm 2024: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2024: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo cập nhật Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm và sửa đổi Điều 5, Điều 29, Điều 41 Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ

lục II đính kèm: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,89% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu làm Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,89% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe bà Kim Thị Thu Huyền - Trưởng Ban Thư ký báo cáo Đại hội về tóm tắt dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, 100% cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đã thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Đặng Ngọc Hòa - Chủ tọa Đại hội đã tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập vào hồi 11h50 ngày 25/6/2025 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình nghị sự.

Đại hội bế mạc lúc 12h05 ngày 25/6/2025.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

Kim Thị Thu Huyền

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đặng Ngọc Hòa

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
("Vietnam Airlines");

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 25/6/2025;

Căn cứ Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2025 về việc thông qua bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2025;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/6/2025.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

1. Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty mẹ - Vietnam Airlines năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2025	KH2025/ TH2024
1.	Khách vận chuyển	Triệu khách	25,4	111,6%
2.	Tấn vận chuyển có doanh thu (RTK- Revenue Tonne Kilometer)	Tỷ tấn.km	4,89	112,3%
3.	Doanh thu công ty mẹ	Tỷ đồng	93.283	110,4%
4.	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	4.168	149,6%

2. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025: Tổng mức đầu tư phát triển không vượt quá 2.090 tỷ đồng. Việc triển khai các dự án đầu tư phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

3. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Vietnam Airlines: Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh, được quyền xem xét, điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nếu cần thiết), nhằm đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, thích ứng linh hoạt trước các biến động khó lường của kinh tế thế giới; báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp gần nhất về kết quả thực hiện.

Điều 2. Về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận

1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2024)		
A. Tổng cộng tài sản	49.461	58.187
1. Tài sản ngắn hạn	8.233	17.338
2. Tài sản dài hạn	41.228	40.849
B. Tổng cộng nguồn vốn	49.461	58.187
1. Nợ phải trả	55.063	67.531
2. Vốn chủ sở hữu	(5.602)	(9.344)
Trong đó:		
- Vốn góp của chủ sở hữu	22.144	22.144
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	(29.747)	(33.614)
II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2024		
1. Tổng doanh thu và thu nhập	84.478	112.707
Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu tài chính	83.764	107.208
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	81.690	104.361

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD, chi phí tài chính	81.474	104.080
3. Lãi/(Lỗ) trong công ty liên kết		70
4. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	2.290	3.199
5. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	2.787	8.416
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	12	390
- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		68
6. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN	2.775	7.958
Trong đó:		
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		7.564
- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của CĐ không kiểm soát		394

Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra kết luận có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2024, ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Vietnam Airlines điều chỉnh các chỉ tiêu theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 nhằm tập trung nguồn lực cho phục hồi tài chính, đảm bảo cân đối dòng tiền và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Vietnam Airlines năm 2024 (Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2024 của HĐQT).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Vietnam Airlines, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024 (Chi tiết nêu Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2024 của HĐQT)

Điều 5. Về Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Thông qua kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với tổng số tiền là **6.216,8** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 5.411,9 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 804,9 triệu đồng

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là **9.432** triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương: 8.184 triệu đồng
- Quỹ thù lao: 1.248 triệu đồng

3. Đại hội ủy quyền Hội đồng quản trị phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên cũng như thời gian làm việc trong năm, thì quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Điều 6. Thông qua Báo cáo cập nhật của Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025 (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 1046/TTr-TCTHK-HĐQT ngày 24/6/2024 của HĐQT*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Đề án cơ cấu lại Vietnam Airlines giai đoạn đến hết năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chi tiết của Đề án và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả triển khai.

Điều 7. Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines

1. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều 5, Điều 29, Điều 41 Điều lệ Vietnam Airlines theo chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Điều 8. Về việc bổ nhiệm lại các thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông qua kết quả bầu lại ông Đặng Ngọc Hòa (CCCD số 025072000351) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

2. Thông qua kết quả bầu lại ông Lê Hồng Hà (CCCD số 001072092645) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

3. Thông qua kết quả bầu lại ông Tạ Mạnh Hùng (CCCD số 033072001572) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

4. Thông qua kết quả bầu lại ông Lê Trường Giang (CCCD số 024067006666) làm Thành viên Hội đồng quản trị Vietnam Airlines với nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 25/6/2025.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2025.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các Cơ quan, Đơn vị và toàn thể cổ đông Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- UBCKNN, HOSE, VSDC;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đặng Ngọc Hòa

Phụ lục I

THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA VIETNAM AIRLINES

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

Không có

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

Không có

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4791	
2	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc	4799	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động ... (loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)		
3	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không:</p> <p>Chi tiết: (i) Hoạt động hàng không chung (bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội); (ii) Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác; (iii) kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam), khách sạn, bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố (loại trừ Thực hiện quyền xuất khẩu,</p>	5223	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); (iv) Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, trong thành phố và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ khác phục vụ hành khách, hàng hóa đi, đến và chuyển tiếp của các hàng hàng không nội địa và quốc tế; (v) Triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy, quy đổi, phân phối, giao dịch mua bán dặm, thẻ Khách hàng thường xuyên và các sản phẩm liên quan đến chương trình Khách hàng thường xuyên.		
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ	4610	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	đưa khách vào du lịch Việt Nam)		
5	<p>Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan</p> <p>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước để phục vụ vận chuyển hàng không của Vietnam Airlines; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không</p>	3030	
6	<p>In ấn</p> <p>Chi tiết: in bao bì (trừ các loại hình Nhà nước cấm)</p>	1811	
7	<p>Cung ứng và quản lý nguồn lao động</p> <p>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</p>	7830	
8	<p>Bưu chính</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính (loại trừ dịch vụ bưu chính công ích)</p>	5310	

Phụ lục II

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VIETNAM AIRLINES

1. Sửa đổi, bổ sung một số Khoản tại Điều 5

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:

“2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: (i) Hoạt động hàng không chung (bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội); (ii) Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác; (iii) kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lễ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam), khách sạn, bán hàng miễn thuế trực tuyến và tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, trên tàu bay, tại các tỉnh, thành phố (loại trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); (iv) Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, trong thành phố và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ khác phục vụ hành khách, hàng hóa đi, đến và chuyển tiếp của các hàng hàng không nội địa và quốc tế; (v) Triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy, quy đổi, phân phối, giao dịch mua bán dặm, thẻ Khách hàng thường xuyên và các sản phẩm liên quan đến chương trình Khách hàng thường xuyên.”

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 như sau:

“6. Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan: Xuất, nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước để phục vụ vận chuyển hàng không của Vietnam Airlines; Thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không, thiết bị huấn luyện và các trang thiết bị khác phục vụ dây chuyền vận tải hàng không.”

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 11 như sau:

“11. Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa: Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ

đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).”

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 14 như sau:

“14. In ấn: in bao bì (trừ các loại hình nhà nước cấm).”

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 18 như sau:

“18. Cung ứng và quản lý nguồn lao động (loại trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).”

f) Bổ sung nội dung sau vào cuối Khoản 34, 35: “(loại trừ hoạt động đấu giá và thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)”.

g) Bổ sung nội dung sau vào cuối Khoản 37: “(loại trừ dịch vụ bưu chính công ích)”.

2. Thay thế cụm từ “*dự hợp*” bằng cụm từ “*tham dự và biểu quyết tại cuộc họp*” tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 29.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và pháp luật có liên quan”.

MINUTES
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF VIETNAM AIRLINES JSC

Today, at 08:30 a.m, on June 25, 2025, at the Headquarters of Vietnam Airlines JSC (No. 200 Nguyen Son Street, Bo De Ward, Long Bien District, Hanoi),

Vietnam Airlines JSC (*hereinafter referred to as “Vietnam Airlines”*), Enterprise Registration No. 0100107518, convened the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (*hereinafter referred to as the “GMS”*) with the following matters:

A. MEETING AGENDA

1. The 2025 business and development investment plan.
2. Audited Financial Statements for the fiscal year 2024.
3. Report of the Board of Directors (*hereinafter referred to as “BOD”*), on governance activities and performance of the BOD and its members; Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024.
4. Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines’ business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024.
5. Report on salary and remuneration for 2024 actual and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board.
6. Updated report on the Vietnam Airlines’ Restructuring Plan through the end of 2025.
7. Report on the amendment of Vietnam Airlines’ business lines and Charter.
8. The personnel consolidation plan for the BOD.

B. Participants

1. At the time of shareholder verification at the opening of the Meeting:

A total of 86 shareholders and authorized representatives attended the Meeting, holding and representing 2,067,010,703 (two billion sixty-seven million

ten thousand, seven hundred and three) shares, equivalent to 93.34% of the total voting shares of Vietnam Airlines.

2. At the time of approval of the Minutes and the Resolution of the GMS:

A total of 115 shareholders and authorized representatives were presented at the time of voting to approve the Minutes and the Resolution of the GMS, holding and representing 2,122,226,473 (Two billion one hundred twenty-two million two hundred twenty-six thousand four hundred seventy-three) shares.

C. CONTENT AND PROCEEDINGS OF THE MEETING

I. Opening the GMS and Result announcement of Shareholder Eligibility Verification

1. Mr. Kieu Anh, Director of Corporate Affairs of Vietnam Airlines, introduced guests and delegates. The GMS was honored to welcome the presence of:

- Mr. Phung Quoc Chi – Director General, The State-owned Enterprise Development Department, the Ministry of Finance;
- Mr. Vu Ngoc Anh – Director, Enterprises Management Department, the Ministry of Construction;
- Mr. Do Hong Cam – Deputy Director General, Civil Aviation Authority of Vietnam;
- Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOD of Vietnam Airlines;
- Mr. Le Hong Ha – Member of the BOD cum the President & CEO of Vietnam Airlines;
- Members of the BOD, the Supervisory Board, the Board of Management, Person in charge of accounting, Chairman of the Trade Union, Leaders of subsidiaries, Representative Leaders of Departments and Units representing employee shareholders of Vietnam Airlines;
- Representatives of SCIC, ANA Holdings Inc., Vietcombank, and other shareholders of Vietnam Airlines.

2. Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOD of Vietnam Airlines, officially declared the opening speech of the GMS.

3. Mr. Vu Dinh Thuy – Director of Human Resources Department of Vietnam Airlines, Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, presented the results of shareholder eligibility verification as follows:

- The total number of shareholders of Vietnam Airlines is 24,615, including 112 institutional shareholders and 24,503 individual shareholders.

- The total number of voting shares of Vietnam Airlines is 2,214,394,174 (*two billion two hundred fourteen million three hundred ninety-four thousand one hundred seventy-four*) shares.

- The total number of shareholders eligible and invited to attend the Meeting is 24,615, representing 2,214,394,174 voting shares, equivalent to 100% of the total voting shares.

- The total number of shareholders and authorized representatives duly qualified to attend the GMS is 86, holding and representing 2,067,010,703 (*two billion sixty-seven million ten thousand, seven hundred and three*) shares, accounting for 93.34% of the total voting shares of Vietnam Airlines.

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020, and the current Charter of Vietnam Airlines, the 2025 Annual GMS is lawfully and validly convened and fully qualified to proceed.

II. Introduction of Chairing Committee, Secretariat Committee

1. Chairing Committee

For and on behalf of the GMS, Mr. Kieu Anh – Corporate Affairs Director of Vietnam Airlines introduced Chairing Committee to run the GMS, consisting of the following members:

- Mr. Dang Ngoc Hoa – Chairman of the BOD of Vietnam Airlines: Chairperson;
- Mr. Le Hong Ha – Member of the BOD cum President & CEO of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Ta Manh Hung – Member of the BOD of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Le Truong Giang – Member of the BOD of Vietnam Airlines: Member;
- Mr. Dinh Viet Tung – Member of the BOD of Vietnam Airlines: Member.

2. Secretariat Committee

Mr. Kieu Anh – Corporate Affairs Director of Vietnam Airlines introduced the Secretariat Committee, which is designated by the Chairperson to record Minutes and Resolution of the GMS, consisting of the following members:

- Ms. Kim Thi Thu Huyen – Person in charge of corporate governance, Secretary of the Company, Deputy Director of Corporate Affairs Department: Head of the Secretariat;
- Ms. Au Thi Thuy Ha - Deputy Director of Investment and Procurement Department of Vietnam Airlines: Member;

- Mr. Do Anh Tuan - Deputy Director of the Legal Department of Vietnam Airlines: Member.

3. Electing Vote Counting Committee

Upon consideration of the nominees proposed by the Chairperson, the GMS elected the Vote Counting Committee to carry out the election and voting procedures at the GMS, consisting of the following members:

- Mr. Dang Ngoc Truong – Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines: Head of the Committee;

- Ms. Ha Thi Thu Hang – Deputy Director of Corporate Planning & Development Department of Vietnam Airlines: Member;

- Mr. Luu Hong Son – Deputy Director of Corporate Affairs of Vietnam Airlines: Member.

III. Approval of Regulation of organization of the GMS

For and on behalf of the Chairing Committee, Mr. Dinh Viet Tung, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented the draft of Regulation of organization of the GMS. The GMS voted to approve the Regulation of organization of the GMS with the voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.

- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

IV. Approval of the meeting agenda

Following his report to the GMS on the withdrawal of 01 content named “Report on development strategy of Vietnam Airlines for the period 2026–2035,

with a vision to 2045”, which will be deferred and submitted at the next GMS, Mr. Dang Ngoc Hoa - Chairman of the BOD of Vietnam Airlines, Chairperson of the GMS, officially announced the meeting agenda.

The GMS approved the meeting agenda with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

V. Main content of the GMS

1. The 2025 business and development investment plan

Mr. Le Hong Ha, Member of the BOD cum President & CEO of Vietnam Airlines, presented The 2025 business and development investment plan of Vietnam Airlines, with the main points as follows:

1.1 2024 Business Performance Results

TT	Indicator	Unit	2024 (P)	2024	2024/2024(P)(%)
1.	Passenger	Million pax	22.64	22.75	100.5
2.	RPK	Billion pax.km	38.24	37.21	97.3
3.	Freight	Thousand ton	273.5	310.5	113.5
4.	FTK	Million ton.km	926.4	1,017.3	109.8
5.	Revenue ton kilometre (RTK)	Billion ton.km	4.37	4.36	99.7
6	Revenue				

TT	Indicator	Unit	2024 (P)	2024	2024/2024(P)(%)
6.1	Consolidated	VND Billion	105,946	112,777	106.4
6.2	Parent Company	VND Billion	80,984	84,478	104.3
7	Pre-tax Profit				
7.1	Consolidated	VND Billion	4,524	8,416	186.0
7.2	Parent Company	VND Billion	105	2,787	2,645.6
8	Profit after tax				
8.1	Consolidated	VND Billion	4,233	7,958	188.0
8.2	Parent Company	VND Billion	105	2,775	2,634.5
9	Total investment cost	VND Billion	283.6	24.0	8.5

1.2 Key indicators of The 2025 business and development investment plan

TT	Indicator	Unit	2025 (P)	2025 (P)/2024
1.	Passenger	Million pax	25.4	111.6%
2.	RPK	Billion pax.km	41.84	112.4%
3.	Freight	Thousand ton	346.2	111.5%
4.	FTK	Million ton.km	1,129	111.0%
5.	Revenue tonne kilometre (RTK)	Billion ton.km	4.89	112.3%
6.	Revenue			
6.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	<i>116,715</i>	<i>103.5%</i>
6.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	<i>93,283</i>	<i>110.4%</i>
7.	Pre-tax Profit			
7.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	<i>5,554</i>	<i>66.0%</i>
7.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	<i>4,168</i>	<i>149.6%</i>
8.	Profit after tax			
8.1	<i>Consolidated</i>	<i>VND Billion</i>	<i>5,119</i>	<i>64.3%</i>
8.2	<i>Parent Company</i>	<i>VND Billion</i>	<i>4,168</i>	<i>150.2%</i>

TT	Indicator	Unit	2025 (P)	2025 (P)/2024
9.	Total investment cost	VND Billion	2,090.0	8,708.3%

(Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD).

2. Audited Financial Statements for the fiscal year 2024

Mr. Tran Van Huu, Accounting practitioner of Vietnam Airlines, presented Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2024 with key indicators as follows:

Unit: VND billion

Indicator	Parent Company	Consolidated
I. Balance sheet (as of 31 December, 2024)		
A. Total assets	49,461	58,187
1. Current assets	8,233	17,338
2. Long-term assets	41,228	40,849
B. Total Liabilities & Equity	49,461	58,187
1. Liabilities	55,063	67,531
2. Owners' Equity	(5,602)	(9,344)
In which:		
- Owners' equity	22,144	22,144
- Retained profit/(Accumulated loss)	(29,747)	(33,614)
II. Income statement 2024		
1. Total revenue and other income	84,478	112,707
In which: operating & financial revenue	83,764	107,208
2. Total expenses	81,690	104,361
In which: operating & financial expense	81,474	104,080
3. Profit/ (Loss) from Associates		70
4. Net operating profit/ (Loss)	2,290	3,199
5. Accounting profit/ (Loss) before tax	2,787	8,416

Indicator	Parent Company	Consolidated
- Current income tax expense	12	390
- Deferred income tax expense		68
6. Net profit/ (Loss) after tax	2,775	7,958
Attributable to:		
- Net profit/ (Loss) - Parent company		7,564
- Net profit/ (Loss) - Non-controlling interest		394

Regarding the profit distribution of the Parent Company for the fiscal year 2024:

According to the 2024 performance business:

- Retained profit/ loss for the current year: VND 2,775,409,368,905;
- Accumulated loss as of December 31, 2024: VND (29,746,791,939,469).

Given the accumulated loss of nearly VND (29,747) billion at the Parent Company level and over VND (33,614) billion on a consolidated basis as of December 31, 2024, Vietnam Airlines has no distributable profit.

(Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD).

3. BOD's Report on governance activities and performance of the BOD and its members; Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024

Mr. Ta Manh Hung, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented Report of the BOD on governance activities and performance of the BOD and its members.

Mr. Truong Van Phuoc, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024.

(Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD).

4. Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines' business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024

Mrs. Duong Viet Tham, Director of the Supervisory Board of Vietnam Airlines, presented Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines' business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024 (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD*).

5. Report on salary and remuneration implemented for 2024 and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board

Mr. Le Truong Giang, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented Report on salary and remuneration for 2024 actual and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board with the following main points:

5.1 The results of 2024 implementation of salary and remuneration fund for members of the BOD and the Supervisory Board totaling **VND 6,216.8 million**, including:

- Salary fund: VND 5,411.9 million
- Remuneration fund: VND 804.9 million

5.2 The 2025 planned salary and remuneration for members of the BOD and the Supervisory Board totaling **VND 9,432 million**, including:

- Salary fund: VND 8,184 million
- Remuneration fund: VND 1,248 million

(Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD)

6. Updated report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of 2025

Mr. Le Hong Ha, Member of the BOD cum President & CEO of Vietnam Airlines, presented Updated report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD*).

7. Report on the amendment of Vietnam Airlines' business lines and Charter

Mr. Ta Manh Hung, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented Report on the amendment of Vietnam Airlines' business lines and Charter (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD*).

8. Discussion and Voting

8.1 Discussion

The GMS discussed above-mentioned reports. A total of 12 shareholders raised 15 questions. The Chairing Committee and representatives of Vietnam Airlines provided clear, complete, and transparent responses to all questions. The Secretariat Committee duly recorded all questions and answers. The shareholders attending the GMS expressed their agreement with the responses delivered by the Chairing Committee and representatives of Vietnam Airlines.

Due to time constraints, the GMS authorized the Chairing Committee to assign the Secretariat Committee to consolidate all questions and responses and publish them on the official website of Vietnam Airlines (www.vietnamairlines.com, “Investor Relations” section).

Opinion of the State shareholder – the Ministry of Finance: It is proposed that the BOD of Vietnam Airlines direct Representatives of the Vietnam Airlines’ capital invested in its subsidiaries and affiliates to develop the 2025 business plan, ensuring a revenue or output growth rate in excess of 8% compared to the actual performance in 2024, in accordance with the directives of the Prime Minister and the Ministry of Finance.

SCIC’s opinions: It is recommended that Vietnam Airlines continue to review, reduce, and optimize costs to enhance operational efficiency; assume full responsibility for the implementation of investment projects, ensuring their effectiveness, legal compliance, preventing corruption, waste, misconduct, capital losses; while preserving and growing the capital invested by Vietnam Airlines in its subsidiaries and affiliates.

8.2 Voting

8.2.1 Regarding the 2025 business and development investment plan

a) The GMS approved some key indicators for the 2025 business plan of Parent Company - Vietnam Airlines as follows:

No.	Indicator	Unit	2025 (P)	2025 (P)/2024
1.	Passenger	Million pax	25.4	111.6%
2.	RTK	Billion ton.km	4.89	112.3%
3.	Revenue of Parent company	VND Billion	93,283	110.4%
4.	Pre-tax Profit of Parent company	VND Billion	4,168	149.6%

b) The GMS approved The 2025 development investment plan:

The total amount for development investment shall not exceed VND 2,090 billion. The execution of investment projects must strictly comply with all statutory procedures and requirements, ensuring the efficient capital utilization, as well as the preservation and growth of investment capital.

c) The BOD of Vietnam Airlines is authorized: To review and adjust the 2025 business plan (if necessary), based on the actual circumstances and operational governance requirements, in order to ensure optimal allocation of resources, agile adaptation to unpredictable fluctuations of the global economy, and report the implementation results to the earliest GMS.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.2 Regarding Audited Financial Statement for the fiscal year 2024

The GMS approved the 2024 Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements, as audited by an independent auditing firm (In the event that tax authorities or other competent regulatory bodies, following inspection or audit, require adjustments to the figures in the income statement or financial statements for the fiscal year 2024, the GMS hereby authorized the BOD to revise the relevant indicators in accordance with their conclusions and the applicable laws); the retention of profits for the fiscal year 2024, with no distribution, in order to concentrate resources on financial recovery, ensure cash flow stability, and enhance the operational capacity in the upcoming period.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.3 Regarding the BOD's Report on governance activities and performance of the BOD and its members

The GMS approved of the Report with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.4 Regarding the Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024

The GMS approved of the Report with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.5 Regarding the Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines' business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024

The GMS approved of the Report with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.6 Regarding the Report on salary and remuneration implemented for 2024 and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board

The GMS approved of the Report. The GMS authorized the BOD to allocate the 2025 salary and remuneration for members of the BOD and the Supervisory Board. In the event of any change in the number of members of the BOD and the the Supervisory Board as well as their actual working duration during the year, the allocation shall be adjusted accordingly to reflect such changes.

The voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,110,173 votes, accounting for 99.99% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 116,300 votes, accounting for 0.01% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.7 Regarding the updated Report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of 2025

The GMS approved of updated Report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of 2025 and hereby authorizes the BOD to approve the Restructuring Plan, to implement its details, and to report the results to the GMS.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,110,173 votes, accounting for 99.99% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 116,300 votes, accounting for 0.01% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

8.2.8 Regarding the amendment of Vietnam Airlines' business lines and Charter

The GMS approved of the amendment to Vietnam Airlines' business lines as detailed in Appendix I attached hereto and the amendments and supplements to Article 5, Article 29, and Article 41 of Vietnam Airlines' Charter as detailed in Appendix II attached hereto.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,119,884,673 votes, accounting for 99.89% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 2,341,800 votes, accounting for 0.11% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

9. Personnel Consolidation Plan for the BOD

9.1 After Mr. Dinh Viet Tung, Member of the BOD of Vietnam Airlines, for and on behalf of Chairing Committee, presented the Regulation of election of the

BOD members of Vietnam Airlines, the GMS approved the Regulation with voting result as follows:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

9.2 Mr. Le Truong Giang, Member of the BOD of Vietnam Airlines, presented Personnel Consolidation Plan for the BOD (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated 24 June, 2025 of the BOD*).

9.3 The GMS approved the list of candidates who meet all eligibility criteria to stand for election to BOD members, as nominated by the State shareholder – The Ministry of Finance (which holds 55.2% of the total voting shares of Vietnam Airlines), including the following:

- Mr. Dang Ngoc Hoa, Chairman of the BOD of Vietnam Airlines;
- Mr. Le Hong Ha, Member of the BOD cum President & CEO of Vietnam Airlines;
- Mr. Ta Manh Hung, Member of the BOD of Vietnam Airlines;
- Mr. Le Truong Giang, Member of the BOD of Vietnam Airlines.

Voting result:

- Total voting cards issued: 115 voting cards, representing 2,122,226,473 shares, equivalent to 2,122,226,473 votes.
- Total voting cards collected: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

- Total valid voting cards: 2,122,226,473 votes, accounting for 100% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total invalid voting cards: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total affirmative voting cards: 2,119,884,673 votes, accounting for 99.89% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total negative voting cards: 2,341,800 votes, accounting for 0.11% of the votes of all attending and voting shareholders.
- Total abstentions: 0 votes, accounting for 0% of the votes of all attending and voting shareholders.

9.4 Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, provided instructions on the voting procedures, the GMS proceeded to conduct the election of members to the BOD of Vietnam Airlines.

10. Announcement of Election and Voting Results

10.1 Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, announced the election result of members to the BOD of Vietnam Airlines as follows:

- Election ballot issued: 115 election ballots, representing 2,122,226,473 voting shares, equivalent to 8,488,905,892 votes.
- Election ballot collected: 103 ballots, representing 2,122,134,425 voting shares, equivalent to 8,488,537,700 votes. Of which:
 - + Valid election ballot: 96 ballots, representing 2,122,126,505 voting shares, equivalent to 8,488,506,020 votes;
 - + Invalid election ballots: 07 ballots, representing 7,920 voting shares, equivalent to 31,680 votes.

Mr. Dang Ngoc Hoa (Citizen Identification No. 025072000351) was elected as a Member of the BOD of Vietnam Airlines with 2,119,786,814 votes, accounting for 99.89% of the total votes. His term of office as a member of the BOD of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on June 25, 2025.

Mr. Le Hong Ha (Citizen Identification No. 001072092645) was elected as a Member of the BOD of Vietnam Airlines with 2,119,788,012 votes, accounting for 99.89% of the total votes. His term of office as a member of the BOD of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on June 25, 2025.

Mr. Ta Manh Hung (Citizen Identification No. 033072001572) was elected as a Member of the BOD of Vietnam Airlines with 2,119,780,072 votes, accounting for 99.89% of the total votes. His term of office as a member of the BOD of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on June 25, 2025.

Mr. Le Truong Giang (Citizen Identification No. 024067006666) was elected as a Member of the BOD of Vietnam Airlines with 2,119,783,502 votes, accounting for 99.89% of the total votes. His term of office as a member of the BOD of Vietnam Airlines shall be five (05) years, commencing on June 25, 2025.

10.2 Mr. Dang Ngoc Truong, Deputy Director of Finance & Accounting Department of Vietnam Airlines, Head of the Vote Counting Committee, announced the voting results as follows:

- The GMS Agenda: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.
- Regulation on organization of the GMS: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.
- The 2025 business and development investment plan: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.
- The Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2024; non-distribution of profits for the fiscal year 2024: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.
- The BOD's Report on governance activities and performance of the BOD and its members in 2024 and the Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting the shareholders.
- Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines' business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.
- Report on salary and remuneration for 2024 actual and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board: Approved with a voting rate of 99.99% of votes of all attending and voting shareholders.
- Updated Report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of 2025: Approved with a voting rate of 99.99% of votes of all attending and voting shareholders.

- Amendment to Vietnam Airlines' business lines as detailed in Appendix I attached hereto; amendments and supplements to Article 5, Article 29, and Article 41 of Vietnam Airlines' Charter as detailed in Appendix II attached hereto: Approved with a voting rate of 99.89% of votes of all attending and voting shareholders.

- Regulation of election of the BOD members of Vietnam Airlines: Approved with a voting rate of 100% of votes of all attending and voting shareholders.

- List of candidates who meet all eligibility criteria to stand for election as the BOD members of Vietnam Airlines: Approved with a voting rate of 99.89% of votes of all attending and voting shareholders.

D. APPROVAL OF THE MINUTES AND RESOLUTION OF THE GMS, CLOSING OF THE MEETING

Ms. Kim Thi Thu Huyen, Head of the Secretariat Committee, presented a summary of the draft Minutes and Resolution of the Meeting, 100% of all attending and voting shareholders approved the draft Minutes and Resolution.

Mr. Dang Ngoc Hoa, Chairperson of the GMS - declared the GMS closed.

The Minutes were prepared at 11:50 a.m. on June 25, 2025, immediately after the conclusion of the meeting agenda.

The Meeting were officially closed at 12:05 p.m. on June 25, 2025.

**FOR AND ON BEHALF OF
SECRETARIAT COMMITTEE
HEAD OF COMMITTEE**

**FOR AND ON BEHALF OF THE GMS
CHAIRPERSON**

(signed)

(signed and sealed)

Kim Thi Thu Huyen

Dang Ngoc Hoa

No.: /NQ-DHDCD

Hanoi, June 25, 2025

RESOLUTION
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF VIETNAM AIRLINES JSC

Pursuant to Law on Enterprises dated June 17, 2020;

Pursuant to Law on Securities dated November 26, 2019;

Pursuant to Charter of Vietnam Airlines JSC (hereinafter referred to as “Vietnam Airlines”);

Pursuant to Regulation of organization of 2025 Annual General Meeting of Shareholders, as duly adopted by the General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as “the GMS”) on June 25, 2025;

Pursuant to Proposal No. .../TTr-TCTHK-HDQT dated .../6/2025 of the Board of Directors (hereinafter referred to as “the BOD”) regarding the submission and approval of the documents to be presented at the 2025 Annual GMS;

Pursuant to Minutes of the 2025 Annual GMS, as duly adopted by GMS on June 25, 2025.

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF VIETNAM AIRLINES JSC

RESOLUTES:

Article 1. Regarding the 2025 business and development investment plan:

1. Approval of some key indicators for the 2025 business plan of Parent Company - Vietnam Airlines as follows:

No.	Indicators	Unit	2025 (P)	2025 (P)/2024
1.	Passenger	Million pax	25.4	111.6%
2.	Revenue tonne kilometre (RTK)	Billion ton.km	4.89	112.3%
3.	Revenue of Parent company	VND Billion	93,283	110.4%
4.	Pre-tax profit of Parent company	VND Billion	4,168	149.6%

2. Approval of the 2025 development investment plan:

The total amount for development investment shall not exceed VND 2,090 billion. The execution of investment projects must strictly comply with all statutory procedures and requirements, ensuring the efficient capital utilization as well as the preservation and growth of investment capital.

3. The BOD of Vietnam Airlines is authorized to review and adjust the 2025 business plan (if necessary), based on the actual circumstances and operational governance requirements, in order to ensure optimal allocation of resources, agile adaptation to unpredictable fluctuations of the global economy, and report the implementation results to the earliest GMS.

Article 2. Regarding Financial Statements and profit distribution plan

1. Approval of the 2024 Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements, as audited by an independent auditing firm, with key indicators as follows:

Unit: VND billion

Indicator	Parent Company	Consolidated
I. Balance sheet (as of 31 December, 2024)		
A. Total assets	49,461	58,187
1. Current assets	8,233	17,338
2. Long-term assets	41,228	40,849
B. Total Liabilities & Equity	49,461	58,187
1. Liabilities	55,063	67,531
2. Owners' Equity	(5,602)	(9,344)
In which:		
- Owners' equity	22,144	22,144
- Retained profit/(Accumulated loss)	(29,747)	(33,614)
II. Income statement 2024		
1. Total revenue and other income	84,478	112,707
In which: operating & financial revenue	83,764	107,208
2. Total expenses	81,690	104,361

Indicator	Parent Company	Consolidated
In which: operating & financial expense	81,474	104,080
3. Profit/ (Loss) from Associates		70
4. Net operating profit/ (Loss)	2,290	3,199
5. Accounting profit/ (Loss) before tax	2,787	8,416
- Current income tax expense	12	390
- Deferred income tax expense/		68
6. Net profit/ (Loss) after corporate income	2,775	7,958
Attributable to:		
- Net profit/ (Loss) - Parent company		7,564
- Net profit/ (Loss) - Non-controlling interest		394

In the event that tax authorities or other competent regulatory bodies, following inspection or audit, require adjustments to the figures related to the income statement or financial statements for the fiscal year of 2024, the GMS hereby authorizes the BOD to revise the relevant indicators in accordance with their conclusions and the applicable laws.

2. Approval of the retention of profits for the fiscal year 2024, with no distribution, in order to concentrate resources on financial recovery, ensure cash flow stability, and enhance the operation capacity in the upcoming period.

Article 3. Approval of the BOD's Report on governance activities and performance of the BOD and its members; the Report of the Independent Member of the BOD on the evaluation of the activities of the BOD in 2024 (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated June 24, 2025 of the BOD*).

Article 4. Approval of the Report of the Supervisory Board on Vietnam Airlines' business performance, performance of the BOD, President & CEO; Self-assessment Report of the Supervisory Board and its member for the year of 2024 (*Details as set out in Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated June 24, 2025 of the BOD*).

Article 5. Regarding the Report on salary and remuneration implemented for 2024 and 2025 plan applicable to members of the BOD and the Supervisory Board:

1. Approval of the results of 2024 implementation of salary and remuneration fund for members of the BOD and the Supervisory Board in the total amount of **VND 6,216.8 million**, including:

- Salary fund: VND 5,411.9 million
- Remuneration fund: VND 804.9 million

2. Approval of the 2025 planned salary and remuneration for members of the Board of Directors and the Supervisory Board totaling **VND 9,432 million**, including:

- Salary fund: VND 8,184 million
- Remuneration fund: VND 1,248 million

3. The GMS authorizes the BOD to allocate the 2025 salary and remuneration for members of the BOD and the Supervisory Board. In the event of any change in the number of members of the BOD and the Supervisory Board, as well as their actual working duration during the year, the allocation shall be adjusted accordingly to reflect such changes.

Article 6. Approval of Updated Report on the Vietnam Airlines' Restructuring Plan through the end of 2025 (*Details as set out in the Proposal No. 1046/TTr-TCTHK-HDQT dated June 24, 2025 of the BOD*). The GMS hereby authorizes the BOD of Vietnam Airlines to approve this Restructuring Plan, implement its details, and report the results to the GMS.

Article 7. Regarding the amendment of Vietnam Airlines' business lines and Charter:

1. Approval of the amendment to Vietnam Airlines' business lines as detailed in Appendix I attached hereto.

2. Approval of the amendments and supplements to Article 5, Article 29, and Article 41 of Vietnam Airlines' Charter as detailed in Appendix II attached hereto.

Article 8. Regarding the personnel consolidation plan for the BOD

1. Approval of the re-election of Mr. Dang Ngoc Hoa (Citizen Identification No. 025072000351) as a member of the BOD of Vietnam Airlines for a 5-year-term commencing on June 25, 2025.

2. Approval of the re-election of Mr. Le Hong Ha (Citizen Identification No. 001072092645) as a member of the BOD of Vietnam Airlines for a 5-year term commencing on June 25, 2025.

3. Approval of the re-election of Mr. Ta Manh Hung (Citizen Identification No. 033072001572) as a member of the BOD of Vietnam Airlines for a 5-year term commencing on June 25, 2025.

4. Approval of the re-election of Mr. Le Truong Giang (Citizen Identification No. 024067006666) as a member of the BOD of Vietnam Airlines for a 5-year term commencing on June 25, 2025.

Article 9. Implementation Provisions

1. This Resolution was duly adopted by the 2025 Annual GMS of Vietnam Airlines with 100% of the votes of all attending and voting shareholders.

2. This Resolution shall take effect as from June 25, 2025.

3. The BOD, the Supervisory Board, the Board of Management, Directors of Departments and Units, and all shareholders of Vietnam Airlines shall be responsible for the implementation of this Resolution and for organizing its execution in accordance with their respective functions, duties, and authorities, in strict compliance with applicable laws and the Charter of Vietnam Airlines./.

Recipients:

- As stated in Article 9;
- MOF;
- SSC, HOSE, VSDC;
- Archive: VT, VP (5).

**FOR AND ON BEHALF OF THE GMS
CHAIRMAN**

(signed and sealed)

Dang Ngoc Hoa

Annex II - 1

AMENDMENTS TO BUSINESS LINES OF VIETNAM AIRLINES JSC

1. Adding the following business lines (*To be declared in case the enterprise notifies the addition of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority*):

None

2. Removing the following business lines: (*To be declared in case the enterprise notifies the removal of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority*)

None

3. Amending the following business lines (*To be declared in case the enterprise notifies the amendment of business lines to the list of registered business lines with the business registration authority*):

No	Business lines to be amended	Code	Main business lines <i>(In case the amended business line is the main business line, tick (X) to select one of the declared business lines):</i>
1	Retail sale via mail order or internet (excluding auction activities) Details: Retail sale via mail order or internet (excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute).	4791	
2	Retail sale not elsewhere classified Details: Retail sale of various goods through other methods such as direct sales or delivery to addresses, sales via vending machines, etc. (excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for	4799	

	goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute).		
3	<p>Activities in direct support services for air transport: Details: (i) General aviation activities (including calibration flights for aviation navigation stations, maintenance of high-voltage power lines, oil and gas services, afforestation, environmental inspection, medical evacuation, and flights serving political, economic, and social missions); (ii) Other specialized aviation services; (iii) Provision of commercial and tourism services (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services), hotel services, duty-free sales conducted online and at isolation areas at international airport border gates, on aircraft, and in provinces and cities (excluding the exercise of the right to export, import, and distribute goods on the List of goods that foreign service providers are not permitted to export, import, and distribute); (iv) Provision of ground commercial and technical services; services at passenger terminals, cargo terminals, within the city, and apron services at airports and aerodromes; other services supporting the departure, arrival,</p>	5223	

	and transit of passengers and cargo for both domestic and international airlines; (v) Implementation of programs related to the accumulation, redemption, distribution, and trading of miles, frequent flyer membership cards, and other products related to frequent flyer programs.		
4	Agency, brokerage, and goods auction services Details: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and tourism companies (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services)	4610	
5	Manufacturing of aircraft, spacecraft, and related machinery Details: Export, import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations to serve the air transport operations of Vietnam Airlines; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.	3030	
6	Printing Details: Packaging printing (except for types prohibited by the State)	1811	

7	Provision and management of labor resources Details: Provision and management of labor resources (excluding the service of sending workers to work overseas under contracts)	7830	
8	Postal services Details: Provision of postal services (excluding public postal services)	5310	

Annex II - 2

AMENDMENT TO THE CHARTER OF VIETNAM AIRLINES JSC

1. Amending and supplementing certain sections of Article 5

a) Amending and supplementing section 2 as follows:

“2. Activities in direct support services for air transport: (i) General aviation activities (including calibration flights for aviation navigation stations, maintenance of high-voltage power lines, oil and gas services, afforestation, environmental inspection, medical evacuation, and flights serving political, economic, and social missions); (ii) Other specialized aviation services; (iii) Provision of commercial and tourism services (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services), hotel services, duty-free sales conducted online and at isolation areas at international airport border gates, on aircraft, and in provinces and cities (excluding the exercise of the right to export, import, and distribute goods on the List of goods that foreign service providers are not permitted to export, import, and distribute); (iv) Provision of ground commercial and technical services; services at passenger terminals, cargo terminals, within the city, and apron services at airports and aerodromes; other services supporting the departure, arrival, and transit of passengers and cargo for both domestic and international airlines; (v) Implementation of programs related to the accumulation, redemption, distribution, and trading of miles, frequent flyer membership cards, and other products related to frequent flyer programs.”

b) Amending and supplementing section 6 as follows:

“6. Manufacturing of aircraft, spacecraft, and related machinery: Export, import of aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, and other items serving the air transport chain in accordance with State regulations to serve the air transport operations of Vietnam Airlines; Leasing, renting, lease-purchasing, and buying and selling aircraft, engines, spare parts, aviation equipment, training equipment, and other items serving the air transport chain.”

c) Amending and supplementing section 11 as follows:

“11. Agency, brokerage, and goods auction services: Acting as an agent for airlines, manufacturers of aircraft, aircraft engines, equipment, and spare parts, domestic and foreign transport and tourism companies (the enterprise only provides services for bringing tourists into Vietnam (inbound) and domestic tour operations for tourists in Vietnam as part of inbound tourism services)”

d) Amending and supplementing section 14 as follows:

“14. Printing: Packaging printing (except for types prohibited by the State)”

e) Amending and supplementing section 18 as follows:

“18. Provision and management of labor resources (excluding the service of sending workers to work overseas under contracts)”

f) Adding the following to the end of section 34 and section 35: “(excluding auction activities and the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of Goods that foreign service providers are not permitted to export, import, or distribute)”.

g) Adding the following to the end of section 37: “(excluding public postal services)”.

2. Replace the phrase “attend the meeting” with “attend and vote at the meeting” in section 2 and section 3 of Article 29.

3. Amending and supplementing section 2 Article 41 as follows:

“2. If the chairperson and the minute taker refuse to sign the minutes of the meeting, but all other members of the Board of Management attending the meeting agree to adopt and sign the minutes, and the minutes contain all contents as prescribed at Points a, b, c, d, đ, e, g, and h Section 1 of this Article, the minutes shall be valid. The minutes must specify the refusal of the chairperson and the minute taker to sign them. The persons who sign the minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of contents of the minutes of the meeting of Board of Management. The chairperson and the minute taker shall be personally liable for any damage caused to the enterprise due to their refusal to sign the minutes as prescribed by Law on Enterprises, VIETNAM AIRLINES’S Charter, and relevant laws”.